

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Quyết định số 5570/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-TTKĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Hội đồng);

Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-TTKĐ ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục theo Quyết định số 17/QĐ-TTKĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Báo cáo kết quả tự đánh giá của đại diện lãnh đạo Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo kết quả đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài ngày 14 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại kỳ họp thứ 26 của Hội đồng về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh ngày 14 tháng 6 năm 2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục của Đoàn đánh giá ngoài Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng đúng quy định, quy trình, đảm bảo tính độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Điểm trung bình của các tiêu chuẩn trong từng lĩnh vực như sau:



Đảm bảo chất lượng về chiến lược: 4,08

Đảm bảo chất lượng về hệ thống: 4,52

Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng: 4,26

Kết quả hoạt động: 3,90

Điều 2. Khuyến nghị Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện các giải pháp cải thiện chất lượng giáo dục cho giai đoạn 05 năm đánh giá tiếp theo (*Phụ lục II*).

Điều 3. Đối chiếu với Điều 46 của Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện công nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục, cơ sở giáo dục có điểm trung bình của các tiêu chuẩn trong từng lĩnh vực đều đạt từ mức 3,5 điểm trở lên và không tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,0 điểm, Hội đồng thống nhất công nhận Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục và khuyến nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh xem xét cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục đối với Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh. *h*

Nơi nhận:

- Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM;
- Giám đốc TTKĐCLGD;
- HĐKĐCLGD (09);
- Phòng ĐGCLGD;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Lê Ngọc Quỳnh Lam
Lê Ngọc Quỳnh Lam

H
C
M
T
P
H
C

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Kèm theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐKĐCLGD ngày 16 tháng 6 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn	Điểm trung bình	Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
Mục 1: Đảm bảo chất lượng về chiến lược	4,08	Mục 3: Đảm bảo chất lượng về chức năng	4,26
Tiêu chuẩn 1	4,40	Tiêu chuẩn 13	4,20
Tiêu chuẩn 2	3,75	Tiêu chuẩn 14	4,00
Tiêu chuẩn 3	4,00	Tiêu chuẩn 15	4,40
Tiêu chuẩn 4	4,25	Tiêu chuẩn 16	4,00
Tiêu chuẩn 5	4,00	Tiêu chuẩn 17	4,50
Tiêu chuẩn 6	4,00	Tiêu chuẩn 18	4,25
Tiêu chuẩn 7	4,00	Tiêu chuẩn 19	4,50
Tiêu chuẩn 8	4,25	Tiêu chuẩn 20	4,00
Mục 2: Đảm bảo chất lượng về hệ thống	4,52	Mục 4: Kết quả hoạt động	3,90
Tiêu chuẩn 9	4,83	Tiêu chuẩn 22	4,00
Tiêu chuẩn 10	4,75	Tiêu chuẩn 23	3,83
Tiêu chuẩn 11	4,50	Tiêu chuẩn 24	4,25
Tiêu chuẩn 12	4,00	Tiêu chuẩn 25	3,50

11/2023/11

Phụ lục II

KHUYẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*(Kèm theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐKĐCLGD ngày 16 tháng 6 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập theo Quyết định số 72/QĐ ngày 28/01/1984 của Bộ trưởng Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp, trên cơ sở hợp nhất Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thủ Đức và Trường Trung học Công nghiệp Thủ Đức.

Trong giai đoạn 2018 - 2022, Trường có những điểm mạnh nổi bật như sau:

Đảm bảo chất lượng về chiến lược: Trường có quy trình xây dựng tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi và kế hoạch chiến lược giai đoạn 2017 – 2022, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, nguồn tài lực của Trường theo cơ chế Trường tự chủ toàn phần. Phòng Đảm bảo chất lượng là đơn vị đầu mối xây dựng, triển khai, giám sát, sơ kết kế hoạch chiến lược và mục tiêu chất lượng của năm học. Tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi được điều chỉnh, bổ sung vào năm 2020 cho phù hợp với tình hình mới. Các tổ chức và các đơn vị chức năng được thành lập, điều chỉnh tuân thủ các quy định của Luật Giáo dục đại học (các tổ chức Đảng, đoàn thể, các Hội đồng tư vấn), phù hợp với Quy chế tổ chức hoạt động của Trường ban hành năm 2020 và được bổ sung, điều chỉnh năm 2021 và 2023. Hệ thống quản trị cấp Khoa, Phòng của Trường duy trì hoạt tốt trong bối cảnh tạm thời thiếu ổn định lãnh đạo cấp Đảng ủy, Hội đồng Trường và Ban giám hiệu. Trường có quy định rõ vai trò, trách nhiệm, chức năng, phân công nhiệm vụ và mối liên hệ giữa các thành phần trong cơ cấu lãnh đạo, quản lý. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường được điều chỉnh 3 lần trong chu kỳ khảo sát để phù hợp với quy định của các văn bản luật và cơ chế tự chủ toàn phần của Trường. Lãnh đạo Trường có tham gia vào việc truyền tải các thông tin và kết nối với các bên liên quan để định hướng tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi và các mục tiêu chiến lược của Trường. Cơ cấu lãnh đạo và tổ chức quản lý của Trường được rà soát và cải tiến. Trường ban hành quy trình và các văn bản hướng dẫn thực hiện xây dựng kế hoạch chiến lược. Kế hoạch chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2017 – 2022 có bộ chỉ tiêu phân đầu thực hiện (KPIs) đo lường được cho từng mục tiêu và được công bố trên cổng thông tin của Trường. Các KPIs được cụ thể hóa trong mục tiêu chất lượng cấp Trường hằng năm để triển khai thực hiện,

được quản lý, giám sát kết quả thực hiện trên phần mềm đảm bảo chất lượng nội bộ. Phòng Đảm bảo chất lượng theo dõi, giám sát việc triển khai kế hoạch chiến lược và đánh giá kết quả thực hiện. Trường quy định bằng văn bản phân công cho các phòng chức năng trách nhiệm tham mưu, xây dựng các chính sách về đào tạo, khoa học công nghệ và phục vụ cộng đồng; tiến hành rà soát, đánh giá, chỉnh sửa quy định, chính sách hằng năm hoặc từng học kỳ trong quá trình rà soát mục tiêu chiến lược. Nội dung các chính sách của Trường phù hợp với chủ trương của Đảng, đáp ứng các yêu cầu của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, các thông tư và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp tuyên bố sứ mạng và mục tiêu chiến lược của Trường. Các bên liên quan hài lòng đối với chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Các cải tiến trong chính sách đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng tạo được hiệu ứng tốt đối với giảng viên, người học và xã hội. Các văn bản quy định về tiêu chí, quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm và sắp xếp nhân sự được đăng tải công khai trên hệ thống văn bản e-Office và trên trang thông tin điện tử của Trường. Trường có quy trình đánh giá hiệu quả công việc của giảng viên, nhân viên; sử dụng kết quả đánh giá trong công tác thi đua khen thưởng các cấp với các tiêu chí rõ ràng; đặc biệt có xây dựng một số chế độ đãi ngộ thể hiện chính sách khuyến khích hỗ trợ cán bộ nữ. Trường có các đơn vị chuyên trách xây dựng kế hoạch, theo dõi và giám sát việc phát triển các nguồn lực tài chính, nâng cấp cơ sở vật chất và hạ tầng các phương tiện dạy và học, quản trị hệ thống thiết bị công nghệ thông tin, quản trị môi trường, sức khỏe, sự an toàn và khả năng tiếp cận của những người có nhu cầu đặc biệt, hỗ trợ việc thực hiện tầm nhìn, sứ mạng, các mục tiêu chiến lược trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng. Người học và cựu người học đánh giá Trường có cải thiện tích cực môi trường học tập. Trường có kế hoạch Chiến lược phát triển đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại, có đơn vị chuyên trách xây dựng kế hoạch, theo dõi giám sát các hoạt động đối ngoại, có quy định rõ ràng về cơ chế quản lý, kiểm tra, giám sát và phân cấp giữa các đơn vị, triển khai các hoạt động đối ngoại theo kế hoạch. Các hình thức hoạt động đối ngoại phong phú, đa dạng, nhiều hoạt động hợp tác mang lại kết quả và hiệu quả. Trường có thực hiện các biện pháp cải thiện quan hệ hợp tác, đối ngoại để đạt tầm nhìn, sứ mạng và mục tiêu chiến lược.

Đảm bảo chất lượng về hệ thống: Hệ thống Bảo đảm chất lượng được xây dựng theo mô hình Bảo đảm chất lượng AUN-QA kết hợp với hệ thống quản lý chất lượng



theo ISO 9001:2000. Quy định về chức năng nhiệm vụ bảo đảm chất lượng, kế hoạch bảo đảm chất lượng được mô tả rõ, kèm hệ thống chỉ số đo lường cụ thể; các quy trình công việc theo tiêu chuẩn ISO được ban hành và thực hiện. Nhiều chính sách ưu tiên phát triển hệ thống bảo đảm chất lượng được triển khai. Công tác Đánh giá nội bộ được triển khai thực hiện cuối mỗi học kỳ theo hình thức đánh giá 360°. Các quy trình bảo đảm chất lượng được định kỳ rà soát. Ý kiến phản hồi từ các bên liên quan được tiếp nhận hằng năm làm căn cứ để các đơn vị đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu. Kế hoạch tổng thể về bảo đảm chất lượng được thể hiện rõ trong kế hoạch chiến lược giai đoạn 2017 – 2022. Hoạt động bảo đảm chất lượng được đưa vào nhiệm vụ trọng tâm từng năm học, được thể hiện thông qua các mục tiêu chiến lược của Trường và được chuyển tải vào mục tiêu chiến lược của các đơn vị có liên quan. Các chỉ số để đo lường, đánh giá kết quả các hoạt động được thống nhất và ban hành hằng năm trong các báo cáo tổng kết hoạt động bảo đảm chất lượng. Căn cứ trên các nhận xét và khuyến nghị của các báo cáo đánh giá ngoài, nhà trường đưa các nội dung quan trọng cần sự phối hợp của nhiều bên liên quan vào mục tiêu chất lượng và kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng hằng năm. Quy trình tự đánh giá được cải tiến theo hướng tăng cường sự kết nối của các đơn vị liên quan, tăng cường trách nhiệm của nhóm soạn thảo báo cáo tự đánh giá, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin. Mục tiêu xây dựng hệ thống thông tin quản lý phục vụ công tác quản trị quản lý tại trường được thể hiện rõ trong Kế hoạch Chiến lược phát triển trường giai đoạn 2017-2022, tầm nhìn đến 2030. Kế hoạch xây dựng hệ thống gồm 23 phần mềm và module ứng dụng trong thống kê, phân tích, đánh giá dữ liệu phục vụ công tác quản trị quản lý được mô tả rõ trong hệ thống chỉ tiêu thực hiện kế hoạch chiến lược. Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng bên trong được xây dựng và vận hành hiệu quả. Trách nhiệm của từng đơn vị đầu mối thuộc và trực thuộc Trường trong việc cung cấp, phân tích và khai thác các dữ liệu được mô tả trong các quy trình về thu thập dữ liệu và báo cáo về bảo đảm chất lượng. Hệ thống dashboard cung cấp các thông tin đối sánh nội bộ giúp các chương trình đào tạo tự truy xuất dữ liệu, tự đánh giá về hiệu quả đào tạo và đề xuất hành động cải tiến. Việc đối sánh nội bộ các kết quả thực hiện các hoạt động chức năng được thể hiện trong các báo cáo tổng kết hằng năm.

Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng: Trường có xây dựng Đề án, kế hoạch tuyển sinh và sử dụng nhiều hình thức truyền thông sáng tạo trong công tác tuyển

sinh, quảng bá hình ảnh, xây dựng tiêu chí đa dạng và chỉ tiêu xét tuyển cụ thể cho từng chương trình đào tạo. Số ngành tuyển sinh và chỉ tiêu tuyển sinh các ngành của các bậc đại học tăng trong 5 năm qua. Trường có thực hiện thanh tra công tác tuyển sinh, kiểm tra hồ sơ thí sinh, coi thi, chấm thi; có tổ chức tổng kết đánh giá, phân tích kết quả tuyển sinh, nhập học hệ đại học chính quy và điều chỉnh chính sách tuyển sinh, nhập học để phù hợp với quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường có quy định, hướng dẫn, phân công trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị/cá nhân liên quan trong quá trình xây dựng, giám sát, rà soát, thẩm định, phê duyệt và ban hành chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, đề cương học phần trình độ đại học; có triển khai lấy ý kiến đóng góp, phản hồi của các bên liên quan khi xây dựng, phát triển, rà soát, thẩm định chương trình đào tạo (bao gồm chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và đề cương học phần). Trường có tư vấn, tập huấn để hướng dẫn về cải tiến phương pháp dạy học theo tiếp cận giáo dục dựa trên chuẩn đầu ra, về xác định, lựa chọn các hoạt động dạy và học để đạt được chuẩn đầu ra trong quá trình xây dựng, cải tiến đề cương học phần. Giảng viên được phân công nhiệm vụ trên cơ sở trình độ, chuyên ngành đào tạo, thành tích chuyên môn và kinh nghiệm. Môi trường học tập đa dạng, tạo thuận lợi cho việc đạt được chuẩn đầu ra, cho việc học tập, nghiên cứu và thúc đẩy người học tìm tòi học hỏi và khám phá kiến thức cho người học các chương trình đào tạo trình độ đại học và sau đại học. Việc ứng dụng công nghệ thông tin thúc đẩy hoạt động đào tạo có hiệu quả và hiệu suất cao. Trường có quy định chuẩn bị và thực hiện giảng dạy để triển khai lựa chọn các loại hình đánh giá người học phù hợp đầu mỗi học kỳ; quy định kiểm tra đánh giá người học, trong đó có sự phân công cụ thể các đơn vị có liên quan. Các Khoa tổ chức rà soát, đánh giá các phương pháp kiểm tra đánh giá người học định kỳ hằng năm. Trường có thực hiện việc giám sát kết quả đánh giá các học phần để cải tiến các loại hình/hình thức đánh giá đối với đặc thù mỗi loại học phần. Có hệ thống hỗ trợ người học trực tiếp (các Phòng, Khoa; Ban tư vấn, Trợ giảng) và trực tuyến (Ban tư vấn từ trang thông tin điện tử, các fanpage của Trường, Khoa). Kết quả học tập, tiến trình học tập của người học được giám sát qua hệ thống UIS (University Information System) được kết nối với cổng thông tin trực tuyến của trường, và giám sát các hoạt động công tác xã hội thông qua hệ thống SAM (Social Activities Management). Nhiều giảng viên chủ động và tích cực tham gia công tác hỗ trợ người học. Trường thiết lập được hệ thống chỉ đạo, điều hành, rà soát các hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ các cấp từ cấp lãnh đạo cho đến

cấp triển khai. Trường có xây dựng các KPIs cụ thể về số lượng và chất lượng nghiên cứu khoa học và giao chỉ tiêu cho từng khoa/đơn vị theo mục tiêu chất lượng năm học với nhiều chính sách khuyến khích tăng cường, dự toán phân bổ kinh phí nghiên cứu khoa học. Số bài báo tăng qua các năm, đặc biệt là các bài báo thuộc WoS; các giải pháp hữu ích/ bằng phát minh tăng, số lượng đề tài cơ sở tăng. Các tài sản trí tuệ của trường được đăng ký bảo hộ theo đúng quy định của pháp luật và được lưu trữ hồ sơ đầy đủ. Số lượng các sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ tăng nhanh từ năm 2022. Trường có kế hoạch đẩy mạnh hoạt động sở hữu trí tuệ thông qua các chính sách ưu tiên đề tài có sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ. Trường có quy định thiết lập các mối quan hệ hợp tác với các doanh nghiệp, đối tác trong nước, quốc tế. Phân công trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị, triển khai thực hiện, giám sát, tổng kết các chỉ số thực hiện theo kế hoạch chiến lược, mục tiêu chiến lược hằng năm. Các hoạt động hợp tác làm tăng thứ hạng của Trường trên thế giới theo Scimago. Trường đã xác định phục vụ cộng đồng vào sứ mạng của Trường khi điều chỉnh chiến lược năm 2020. Trên cơ sở đó, Trường có nhiều chính sách thúc đẩy các hoạt động phục vụ cộng đồng. Trong giai đoạn đánh giá, có gia tăng về số lượng trong mỗi hoạt động phục vụ cộng đồng và tăng hình thức phục vụ cộng đồng. Từ năm 2022, Trường xây dựng website để quản lý tổng thể và giám sát các hoạt động phục vụ cộng đồng của Trường.

Kết quả hoạt động: Trường có phần mềm quản lý đào tạo, hệ thống khảo sát, thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan và có phân công các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện việc theo dõi, giám sát, đánh giá các chỉ số kết quả đào tạo của các chương trình đào tạo để có biện pháp cải tiến chất lượng. Trong 5 năm qua, Trường có kế hoạch và chính sách cụ thể để tăng số lượng và chất lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên và cán bộ nhân viên; có văn bản quy định cụ thể việc phân bổ kinh phí và quy định giám sát ngân quỹ cho từng loại hoạt động nghiên cứu. Số lượng các hợp tác trong nghiên cứu khoa học với đối tác trong và ngoài nước, sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ tăng trong giai đoạn đánh giá. Hoạt động phục vụ cộng đồng được thực hiện đa dạng, phong phú, có xu hướng mở rộng qua các năm với các sản phẩm, kết quả được các phản hồi tốt, nhiều giấy khen, chứng nhận từ các đơn vị/cá nhân thụ hưởng. Trường có xác lập các chỉ số tài chính, chỉ số thị trường và có kế hoạch phát triển, xây dựng các giải pháp tài chính để đạt được các chỉ số thị trường, chỉ số tài chính trong từng giai đoạn phát triển. Quy trình thu thập thông tin của

các bên liên quan về kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng đã được thiết lập.

Bên cạnh những mặt mạnh, Hội đồng đề xuất các khuyến nghị để Trường cải thiện chất lượng giáo dục như sau:

1. Tăng cường quy mô lấy ý kiến các bên liên quan ngoài Trường về tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi. Đẩy mạnh các công tác triển khai, quán triệt và giải thích về tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi và kế hoạch chiến lược và mở rộng việc thu thập các ý kiến phản hồi từ các bên liên quan qua nhiều kênh khác nhau.
2. Sớm ổn định bộ máy quản trị cấp cao (Đảng Ủy, Hội đồng Trường, Ban giám hiệu) để không ảnh hưởng đến các hoạt động triển khai kế hoạch chiến lược của Trường.
3. Định kỳ rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống quản lý của Trường trong công tác truyền thông, phổ biến tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi và các mục tiêu chiến lược đến các bên liên quan.
4. Tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chiến lược 2017 – 2022 và xây dựng kế hoạch chiến lược trung hạn giai đoạn tiếp theo. Tăng cường hiệu quả sử dụng phần mềm quản lý công việc nhằm hỗ trợ cho công tác quản trị của Trường.
5. Xây dựng quy trình giám sát sự tuân thủ chính sách, trong đó thể hiện sự giám sát từ nhiều bên liên quan. Định kỳ thường xuyên tổ chức tập huấn kỹ năng xây dựng chính sách cho cán bộ lãnh đạo, quản lý. Rà soát quy trình đảm bảo tất cả viên chức quản lý nhận và phản hồi thông tin trong quá trình xây dựng chính sách của Trường. Rà soát, phân tích và cải tiến chính sách nghiên cứu khoa học dành cho sinh viên để đảm bảo các đối tượng người học ở các hệ đào tạo khác nhau tích cực tham gia nghiên cứu khoa học.
6. Xem xét bổ sung quy định chi tiết trong chính sách dành cho đối tượng đi đào tạo ở nước ngoài. Tổ chức thống kê các hoạt động chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo, phục vụ cộng đồng của giảng viên một cách hệ thống và lũy tiến để đánh giá, khen thưởng. Rà soát thường xuyên quy trình và quy hoạch nguồn nhân lực ở các vị trí lãnh đạo, quản lý của trường và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, đảm bảo đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng và luân chuyển nhân sự lãnh đạo, quản lý trong giai đoạn tiếp theo. Rà soát và đánh giá hiệu quả chính sách nâng cao năng lực ngoại ngữ đáp ứng hội nhập quốc tế với

viên chức – người lao động.

7. Thực hiện rà soát tổng thể hiệu quả các nguồn thu, xây dựng Định mức kinh tế kỹ thuật để có cơ sở tăng nguồn thu và có kế hoạch tăng nguồn thu một cách khả thi. Xây dựng công cụ đánh giá hiệu quả hoạt động lập dự toán, thực hiện và báo cáo tài chính của các đơn vị. Nâng cấp hệ thống hạ tầng mạng và trang thiết bị công nghệ thông tin, đáp ứng nhu cầu đa dạng của người học. Xem xét cung cấp cho người học và giảng viên tài khoản sử dụng phần mềm có bản quyền để nâng cao ý thức sở hữu trí tuệ và hỗ trợ tốt hơn cho giảng dạy, học tập. Xem xét đầu tư thêm cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ cho đối tượng có nhu cầu đặc biệt.

8. Việc xây dựng kế hoạch phát triển các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại để đạt được tầm nhìn, sứ mạng và các mục tiêu chiến lược cần có tính kết nối liên khoa, liên ngành để tận dụng nguồn lực và thúc đẩy các hợp tác mang tính đột phá, sáng tạo. Xây dựng tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế nhằm chọn lọc hiệu quả các đối tác để tập trung nguồn lực đầu tư. Đánh giá hiệu quả chính sách đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ giảng dạy cho tất cả các chương trình đào tạo trước khi áp dụng đại trà tại Trường.

9. Xây dựng và ban hành quy trình ra quyết định quản trị. Xây dựng và triển khai quy trình, công cụ giám sát và đánh giá hiệu quả của việc thực hiện các chính sách. Nhanh chóng thực hiện đánh giá kế hoạch chiến lược 2017 – 2022 để làm cơ sở xây dựng kế hoạch chiến lược giai đoạn tiếp theo. Quy trình xây dựng kế hoạch chiến lược cần được hoàn thiện để bảo đảm quá trình xây dựng được thực hiện khoa học, huy động được trí tuệ tập thể của các bên liên quan trong và ngoài Trường.

10. Thực hiện tự đánh giá cho tất cả các chương trình đào tạo, chứ không chỉ dừng ở tự đánh giá các chương trình để phục vụ mục tiêu kiểm định. Tìm hiểu các bộ tiêu chuẩn đánh giá chuyên ngành để có thể chọn được các cách đánh giá phù hợp cho các chương trình đào tạo thuộc các nhóm ngành khác nhau. Nâng cao chất lượng công tác đánh giá nội bộ, ngoài việc đánh giá việc thực hiện quy trình, cần đánh giá được hiệu quả và tác động của các quy định, quy trình.

11. Thực hiện kết nối chia sẻ, đồng bộ thông tin giữa các hệ thống phần mềm quản lý. Cấp quyền truy cập, và phân cấp truy cập số liệu cho các đối tượng khác nhau để giúp sử dụng hiệu quả thông tin phục vụ công tác ra quyết định và cải tiến chất lượng.



Ban hành các chính sách và quy định về việc sử dụng hệ thống thông tin trong quá trình quản lý và đánh giá các hoạt động tại các đơn vị. Thành lập hoặc giao nhiệm vụ cho đơn vị chuyên trách thực hiện công tác phân tích thông tin hoặc có sự phân nhiệm cụ thể cho các đơn vị chức năng thực hiện công tác phân tích thông tin để đảm bảo khai thác tốt nguồn thông tin cho việc giám sát, đánh giá, cải tiến chất lượng.

12. Đưa nội dung đối sánh (nội bộ, cũng như bên ngoài) thành yêu cầu bắt buộc trong quá trình đánh giá các chương trình đào tạo cũng như các hoạt động chức năng tại Trường. Nên giao cho một đơn vị chuyên trách thực hiện công tác phân tích số liệu và đối sánh định kỳ. Kết quả phân tích đối sánh cần được báo cáo trao đổi với các bên liên quan.

13. Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển bền vững và cân đối quy mô tuyển sinh giữa các ngành đào tạo đúng quy định, cân đối giữa các hệ đào tạo. Cần cân đối và thực hiện đúng quy định tại Thông tư 03/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022. Tăng cường thông tin truyền thông cho công tác tuyển sinh sau đại học.

14. Thực hiện định kỳ việc rà soát, thẩm định, phê duyệt và ban hành các chương trình đào tạo. Rà soát và cập nhật các văn bản quy định, quy trình điều chỉnh chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và học phần; quy trình thiết kế, đánh giá chương trình đào tạo theo các quy định hiện hành.

15. Ban hành quy định chính thức việc triển khai lựa chọn các hoạt động dạy học phù hợp Triết lý giáo dục và nhằm đạt được chuẩn đầu ra.

16. Rà soát và cải tiến chất lượng hoạt động đánh giá kết quả học tập trên cơ sở kết quả nghiên cứu, phân tích kết quả kiểm tra, đánh giá người học trên quy mô rộng; phản hồi của người học, cựu người học về mức độ hài lòng đối với hoạt động kiểm tra, đánh giá trong chương trình đào tạo cho tất cả các chương trình đào tạo trình độ sau đại học.

17. Đẩy mạnh hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học đồng đều giữa các đơn vị trong Trường. Phân tích, khảo sát cụ thể mức độ hài lòng của người học bậc đại học để bảo đảm việc hỗ trợ và phục vụ người học ngày càng tốt hơn.

18. Các bên liên quan cần được khảo sát chuyên sâu về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ một cách có hệ thống và đầy đủ. Có Chiến lược phát triển nguồn

thu từ hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu hiệu quả. Có các cơ chế phù hợp để khuyến khích cho các giảng viên chuyển giao công nghệ, phát triển nhóm nghiên cứu trọng điểm đáp ứng tiềm lực và kì vọng.

19. Có kế hoạch tuyển dụng nhân sự có chuyên môn về sở hữu trí tuệ để hỗ trợ giảng viên trong công tác sở hữu trí tuệ. Đẩy mạnh phổ biến thông tin về sở hữu trí tuệ và các phần mềm chống đạo văn đến người học bậc sau đại học. Xây dựng kế hoạch chính thức cho hoạt động phát triển sở hữu trí tuệ của trường. Cần xác định chỉ tiêu về sở hữu trí tuệ chính thức trong kế hoạch chiến lược của Trường để có những chính sách đầu tư, kế hoạch cải tiến hoạt động sở hữu trí tuệ hiệu quả.

20. Ban hành quy định, quy trình hướng dẫn thực hiện về hợp tác nghiên cứu khoa học, thực hiện lấy ý kiến phản hồi của các đối tác đầy đủ. Hoàn thiện cơ chế rà soát để tăng hiệu quả MOU đi vào thực chất phát triển về nghiên cứu khoa học, sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ.

21. Bổ sung quy định về việc giám sát các hoạt động phục vụ cộng đồng vào Quy định về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng. Thực hiện đánh giá tổng thể các hoạt động phục vụ cộng đồng để điều chỉnh các chỉ tiêu đã xác định trong chiến lược hoặc đề xuất những kế hoạch cải tiến cho phù hợp và hiệu quả. Khảo sát chính thức ý kiến các bên liên quan về việc cung cấp các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng mà Trường đã thực hiện để có những kế hoạch cải tiến phù hợp và hiệu quả hơn.

22. Tổ chức đối sánh một cách khoa học và đồng bộ tỉ lệ tốt nghiệp, thôi học, có việc làm, thời gian tốt nghiệp trung bình của người học tốt nghiệp ở tất cả chương trình đào tạo của Trường với các chương trình đào tạo tương ứng trong nước. Đồng bộ, liên thông dữ liệu về tỉ lệ tốt nghiệp, thôi học các chương trình đào tạo; tỉ lệ học lại, thi lại các học phần để thuận tiện cho quá trình ra quyết định. Khảo sát tỉ lệ có việc làm của người học và mức độ hài lòng của bên liên quan về chất lượng người học tốt nghiệp ở các chương trình đào tạo trình độ sau đại học.

23. Xây dựng Chiến lược phát triển Khoa học công nghệ rõ ràng. Đánh giá hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học của các nhóm trọng điểm. Tăng tổng kinh phí chi cho nghiên cứu khoa học dành cho người học, tối thiểu phải đáp ứng theo Nghị định 99/2014/NĐ-CP ngày 25/10/2014. Có kế hoạch và chính sách cải tiến để nghiên cứu khoa

học gắn kết với chương trình đào tạo phù hợp người học và thực hiện khảo sát thu thập ý kiến của các bên liên quan đầy đủ. Tăng cường các chính sách, đầu tư để tăng khả năng nghiên cứu của giảng viên và các đơn vị trong toàn trường; hạn chế việc nghiên cứu khoa học, công nghệ chỉ tập trung ở một số đơn vị nhất định. Có biện pháp khuyến khích, hỗ trợ giảng viên/cán bộ nhân viên/người học phát triển các sản phẩm sở hữu trí tuệ hiệu quả.

24. Thực hiện lấy ý kiến của các bên liên quan và phân tích tác động của hoạt động phục vụ cộng đồng đầy đủ và đồng đều tương ứng với các loại hình đã xác định. Đánh giá chính thức tác động của hoạt động phục vụ cộng đồng đối với những người tham gia để làm cơ sở để cải tiến.

25. Tăng tỉ lệ nguồn thu từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong tổng nguồn thu của Trường hướng đến mục tiêu sứ mạng trở thành trường đại học định hướng ứng dụng. Thu thập thông tin phản hồi đầy đủ của các bên liên quan về các chỉ số thị trường cho các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng hoạt động dựa trên thông tin phản hồi của các bên liên quan. Thực hiện đối sánh các kết quả các chỉ số tài chính, chỉ số thị trường về kết quả hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng với các cơ sở giáo dục trong nước và nước ngoài, trước hết là với các cơ sở giáo dục cùng khối ngành đào tạo.

Hội đồng đề nghị Trường duy trì và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng đã có, đồng thời, thực hiện các khuyến nghị đã nêu của Hội đồng về việc khắc phục những tồn tại. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục, Trường cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục), Trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cơ quan quản lý và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định./.